

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2025/HS-PT

Ngày: 17 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Minh T cùng các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Hồ Minh T**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082094008472; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã G, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T1 và bà Đỗ Thúy D; Vợ: Võ Thị Phương T2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa..

2. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh tiền G (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082089010211; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: Năm 2022, bị cáo bị Công an thị xã G xử phạt với số tiền 750.000 đồng do có hành vi tụ tập nhiều

người gây mất trật tự nơi công cộng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 565/QĐ-XPHC ngày 10/8/2022; đã đóng phạt vào ngày 16/8/2022;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2023 đến ngày 12/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Hồng Đ (S)**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh tiền G (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082086005598; Nơi cư trú: Khu phố L, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị K; Vợ: Trần Thị Trúc L và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2022, bị cáo bị Công an thị xã G xử phạt với số tiền 9.000.000 đồng do có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc (đá gà ăn thua bằng tiền) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2022. Đến ngày 04/3/2024 thì bị cáo mới nộp xong tiền phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2023 đến ngày 12/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Quốc B (K2)**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh tiền G (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082086004795; Nơi cư trú: Khu phố E, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc L1 (chết) và bà Đặng Thị Hồng N1; Vợ: Nguyễn Thị Kim H1 và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

* Nhân thân: Năm 2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã G (nay là Tòa án nhân dân thành phố G) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 40/2020/HS-ST ngày 21/9/2020; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/5/2021; đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. **Huỳnh Văn H2**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh tiền G (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082084016420; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp S, phường S, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn D1 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Bùi Thị Trúc G và 05 con; Tiền án: không; Tiền sự: 03 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Năm 2015, bị cáo bị Công an xã T, thị xã G xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (dưới hình thức đá gà); chưa đóng phạt.

+ Lần 2: Năm 2019, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị xã G xử phạt với số tiền 7.500.000 đồng do có hành vi tổ chức đánh bạc; chưa đóng phạt.

+ Lần 3: Ngày 17/12/2021, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị xã G xử phạt với số tiền 7.500.000 đồng do có hành vi tổ chức đánh bạc; đã đóng phạt xong vào ngày 19/12/2022, nên tính đến ngày 01/12/2023 thì bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Nhân thân: Ngày 18/3/2021, bị cáo bị Công an xã T, thị xã G xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (dưới hình thức lắc bầu cua); đã đóng phạt xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Huỳnh Đ1 (Chuột), sinh ngày 26 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh tiền G (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082200004618; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố H, phường G, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P1 và bà Trần Lệ T3; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Bích N2 và có 01 con. Tiền án: không;

Tiền sự: Năm 2022, bị cáo bị Công an thị xã G xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép bằng máy trò chơi điện tử, theo Quyết định số 658/QĐ-XPHC ngày 25/11/2022; đến ngày 27/12/2022 thì bị cáo đóng phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 24 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01 tháng 12 năm 2023, Phòng C - Công an tỉnh T phối hợp cùng Công an thị xã G và Công an P2 tiến hành kiểm tra phần đất phía sau biệt thự bỏ hoang của ông Nguyễn Hoàng K1 tọa lạc tại Khu phố E, Phường D, thị xã G (nay là Khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp). Kết quả kiểm tra đã phát hiện tại đây có nhiều người đang tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, nên lực lượng Công an tiến hành khống chế, lập biên bản phạm tội quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, Huỳnh Văn H2 là trọng tài, Trần Huỳnh Đ1 là biện gà, Nguyễn Quốc B làm nhiệm vụ cảnh giới cùng 28 người đang tụ tập tại sới bạc với nhiều vật chứng, đồ vật liên quan khi bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra xác định, Hồ Minh T là người đứng ra tổ chức sới bạc với mục đích thu lợi từ các con bạc thắng cược (hay còn gọi là thu tiền sân, tiền xâu).

Ngoài T giữ vai trò chính, thì trong nhóm tổ chức còn có những bị cáo khác giúp sức với công việc của mỗi người như sau:

- Lê Huỳnh A là người đứng ra cấp độ gà (móc gà), khi có người muốn đá gà ăn tiền thì sẽ liên hệ với A, A thông báo lại cho T để tổ chức đá;

- Huỳnh Văn H2 làm trọng tài để phân định kết quả thắng thua của từng trận gà;

- Trần Huỳnh Đ1, Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Văn N làm biện gà, công việc của biện gà như sau: Khi hai bên thả gà thì biện gà sẽ rao kèo cá cược (kèo đá

hàng sáo) để những người xung quanh sân gà biết, nếu người chơi muốn cá cược theo con gà nào thì sẽ nói cho biện gà biết số tiền muốn đặt cược, biện gà sẽ tìm người người đồng ý với kèo đó để cấp đá hàng sáo, sau khi trận gà kết thúc thì biện gà sẽ lấy tiền từ người chơi thua cược đưa cho người chơi thắng cược, đồng thời biện gà cũng lấy tiền xâu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng của người thắng tùy theo số tiền cá cược ở mỗi trận gà ít hay nhiều, sau đó đưa cho T cất giữ.

- Cựa gà do một người tên thường gọi là T4 (chưa rõ họ và tên địa chỉ cụ thể) cho thuê với giá 30.000 đồng/trận.

- Nguyễn Quốc B biết A có tham gia tổ chức sới bạc tại địa điểm trên nên B xin A cho vào giữ xe và canh đường thì được A đồng ý giới thiệu cho T. Trú công B tại vị trí lối vào sới bạc, vừa giữ xe vừa làm nhiệm vụ canh đường, cảnh giới; Bình chọn vị trí để quan sát để cảnh giới, nếu thấy có lực lượng Công an thì B sẽ la lên (do khoảng cách gần nhau) thông báo cho T và mọi người biết để giải tán sới bạc.

Từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ 40 phút ngày 01/12/2023, Hồ Minh T, Lê Huỳnh A, Trần Huỳnh Đ1, Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn H2 và Nguyễn Quốc B đã tổ chức tổng cộng 03 (ba) trận đá gà ăn thua bằng tiền, cụ thể như sau:

** Trận gà thứ nhất:*

Con gà bướm trọng lượng 2,7 kg của một người tên B1 (không rõ họ tên, đến từ xã B, thành phố G) đá với con gà xanh trọng lượng 2,7 kg của một người tên thường gọi là T5 (không rõ họ tên địa chỉ, đến từ xã B, thành phố G. Hào làm trọng tài cấp kèo trận này đá đồng với số tiền cược như sau:

- Kèo đá sỏ của hai bên chủ gà là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Nguyên nhận kèo đá hàng sáo của 04 người với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (mỗi người 500.000 đồng); thu tiền xâu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Đ nhận kèo đá hàng sáo của 02 người với số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng (một người cược 1.000.000 đồng, người còn lại là 2.000.000 đồng); thu tiền xâu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Đ1 nhận kèo đá hàng sáo của 04 người với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (mỗi người 500.000 đồng); thu tiền xâu 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng.

Kết quả trận này bên gà bướm của B1 thắng, T thu tiền của T5 số tiền thua cược là 2.000.000 đồng, đưa cho B1 số tiền thắng cược 1.800.000 đồng, giữ lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền sân.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của trận gà thứ nhất là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

** Trận gà thứ hai:*

Con gà xanh trọng lượng 2,8 kg của Phạm Văn D2 (sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp G, xã B, thành phố G) đá với con gà đen trọng lượng 2,9 kg của Huỳnh Văn L3 (sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang). Hào làm trọng tài cấp kèo trận này gà của L3 chấp gà của D2 đá ăn chín (nghĩa

là nếu gà của L3 thắng thì được nhận tiền cá cược là 1.800.000 đồng, nếu gà của L3 thua thì phải trả số tiền 2.000.000 đồng), với số tiền cược như sau:

- Kèo đá sỏ của hai bên chủ gà là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- Đ nhận kèo đá hàng sáo của 01 người với số tiền 2.000.000 đồng; thu tiền xâu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).
- Đ1 nhận kèo đá hàng sáo của 02 người với số tiền 1.000.000 đồng (mỗi người 500.000 đồng), thu tiền xâu 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).

Kết quả trận này bên gà đen của L3 thắng; T thu tiền của D2 số tiền thua cược là 1.800.000 đồng, đưa cho L3 số tiền thắng cược 1.600.000 đồng, giữ lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Số tiền đánh bạc của trận gà này là 9.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

** Trận gà thứ ba:*

Con gà bông trọng lượng 3,1 kg của Bùi Thanh H3 (tên gọi khác: T6, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang) đá với con gà ô của một người tên thường gọi là L4 (không rõ nhân thân). Hào làm trọng tài cấp kèo trận này đá đồng với số tiền cược như sau:

- Kèo đá sỏ của hai bên chủ gà là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- Nguyên nhận kèo đá hàng sáo của 04 người với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (mỗi người 500.000 đồng);
- Đ1 nhận kèo đá hàng sáo của 02 người với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (một người 500.000 đồng và một người 1.000.000 đồng).

Trận này hai bên gà đang đá chưa có kết quả thắng thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Số tiền đánh bạc của trận gà này là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong 03 trận gà là: 18.000.000 đồng (trận gà thứ nhất) + 9.800.000 (trận gà thứ hai) + 11.000.000 đồng (trận gà thứ ba) = 38.800.000 (ba mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong ngày 01/12/2023 như sau:

- Hồ Minh T: Thu lợi 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền sân thu của 02 trận gà đã diễn ra có kết quả.
- Nguyễn Văn N: Thu lợi 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền thu đá biện ở trận gà thứ nhất.
- Nguyễn Hồng Đ: Thu lợi 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng là thu đá biện ở trận gà thứ nhất và thứ hai.
- Trần Huỳnh Đ1: Thu lợi 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng là thu đá biện ở trận gà thứ nhất và thứ hai.

Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 870.000 (tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 16 -5- 2025 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp) quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Minh T, Lê Huỳnh A, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc B, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Hồng Đ và Trần Huỳnh Đ1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Đ1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Huỳnh A, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 20/5/2025, bị cáo Hồ Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 21/5/2025, bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng Đ và bị cáo Trần Huỳnh Đ1 có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác trong khung, nhẹ hơn hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Ngày 21/5/2025, bị cáo Huỳnh Văn H2 có đơn kháng cáo với nội dung xin chuyển sang hình phạt tiền. Nếu giữ nguyên hình phạt tù thì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 28/5/2025, bị cáo Nguyễn Quốc B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 01/12/2024, tại khu phố E, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Hồ Minh T có hành vi tổ chức sới bạc đá gà để các con bạc cá cược thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Giúp sức cho bị cáo T trong quá trình tổ chức sới bạc gồm: bị cáo Lê Huỳnh A là người đứng ra cấp độ gà (móc gà), bị cáo Huỳnh Văn H2 với nhiệm vụ làm trọng tài, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng Đ và Trần Huỳnh Đ1 với nhiệm vụ làm biện gà, Nguyễn Quốc B làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới cho sới bạc. Từ khoảng 11 giờ đến 12 giờ 40 phút ngày 01/12/2024, các bị cáo đã tổ chức cá cược ở 03 trận gà đá liên tục với tổng số tiền đánh bạc là 38.800.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng chỉ vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên các bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Bị cáo Hồ Minh T chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo còn lại có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” hoặc bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gây mất trật tự nơi công cộng.

Về tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Đ sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo Hồ Minh T có người thân là người có công với cách mạng. Bị cáo H2 có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Trên cơ sở đánh giá hành vi, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Hồ Minh T là người chủ mưu, giữ vai trò chính, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc B, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Hồng Đ và Trần Huỳnh Đ1 đều có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử lý hành chính về các hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc và gây mất trật tự nơi công cộng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo trên ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để tuyên phạt các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp).

Xử:

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc B, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Hồng Đ và Trần Huỳnh Đ1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Minh T** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Quốc B 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H2 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Đ 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 12/12/2023).

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Huỳnh Đ1 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/12/2023 đến ngày 08/12/2023).

2/- Các phần khác quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA T. Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 2 - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 2 - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy

